

Số: 01/2020/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 7161/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 7754/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động

*không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Số lượng được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*):

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 tối đa 14 người;
- Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 tối đa 12 người;
- Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 tối đa 10 người.

b) Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Quy định 21 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, được chia thành 03 nhóm, cụ thể:

- Nhóm 1: 03 chức danh chọn bố trí 02 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2, loại 3.

- + Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- + Trưởng ban Tuyên giáo;
- + Trưởng khối vận.

Trường hợp cấp trưởng do cán bộ cấp xã làm thêm nhiệm vụ thì địa phương có thể bố trí cấp phó để thực hiện nhiệm vụ.

- Nhóm 2: 07 chức danh chọn bố trí 05 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và bố trí 04 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

- + Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- + Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- + Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- + Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã);
- + Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- + Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- + Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

- Nhóm 3: 11 chức danh chọn bố trí 07 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1; bố trí 05 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 2 và bố trí 04 người đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

- + Chức danh Văn phòng Đảng ủy;

- + Chức danh phụ trách Công tác tiếp dân, Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
- + Chức danh phụ trách Kinh tế, Kinh tế hợp tác, Hợp tác xã;
- + Chức danh phụ trách Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ;
- + Chức danh phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;
- + Chức danh phụ trách Xã hội, Gia đình và Trẻ em;
- + Chức danh phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh;
- + Chức danh quản lý Trung tâm văn hóa - thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng;
- + Chức danh phụ trách Công tác quản lý trật tự đô thị;
- + Chức danh Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
- + Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự.

Tùy vào nhiệm vụ công việc, địa phương có thể kết hợp các chức danh thuộc 03 nhóm nêu trên có nhiệm vụ tương đồng để giảm số người, thuận lợi trong công tác bố trí, sắp xếp.

c) Khoản quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã:

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được khoản quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 20 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã có dân số trên 50.000 dân trở lên, hỗ trợ bằng 18 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã còn lại.

Đến năm 2022, hỗ trợ bằng 24 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã có trên 50.000 dân trở lên; hỗ trợ bằng 22 lần mức lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã còn lại do người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thay đổi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau 05 năm thực hiện.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được khoản quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 15,3 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 19,3 lần mức lương cơ sở do người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thay đổi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau 05 năm thực hiện.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được khoản quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 12,6 lần mức lương cơ sở. Đến năm 2022, được hỗ trợ bằng 16,6 lần mức lương cơ sở do người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thay đổi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau 05 năm thực hiện.

Việc khoản quỹ phụ cấp được sử dụng để chi mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (riêng kinh phí hoạt động được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về định mức phân bổ

dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 – 2020).

d) Mức phụ cấp:

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hệ số bằng 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Ngoài mức phụ cấp quy định nêu trên, đối với trường hợp có trình độ đại học được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,64 lần mức lương cơ sở; trình độ cao đẳng được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,4 lần mức lương cơ sở; trình độ trung cấp được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,16 lần mức lương cơ sở.

Trường hợp đang hưởng chế độ hỗ trợ thêm theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì sau 05 năm được xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,97 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ đại học, hệ số bằng 0,71 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ cao đẳng và hệ số bằng 0,36 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp có trình độ trung cấp (chỉ hỗ trợ thêm một lần duy nhất).

d) Quy định chế độ kiêm nhiệm chức danh:

Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã mà giảm được 01 người trong số lượng theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức lương bậc 1 của ngạch đang hưởng; phụ cấp kiêm nhiệm không phải trích đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã mà giảm được 01 người trong số lượng theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp đang hưởng, không phải trích đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

e) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

g) Chế độ, chính sách đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, tổ chức lực lượng dân quân thường trực cấp xã, cấp huyện và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 – 2020 cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách mới.

h) Việc giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố): 03 người.

b) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố):

- Bí thư Chi bộ ấp (khu phố);
- Trưởng ấp (khu phố);
- Trưởng Ban công tác mặt trận ấp (khu phố).

c) Khoản quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương:

- Ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được khoản quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 1,2 lần mức lương cơ sở.

- Các ấp (khu phố) còn lại được khoản quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở và hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

d) Mức phụ cấp:

- Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,58 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trưởng Ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số bằng 1,46 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Người tham gia công việc ở ấp (khu phố) ngoài 03 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng theo ngày khi trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp (khu phố) từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có) nhưng không vượt quá hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

d) Quy định chế độ kiêm nhiệm chức danh:

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố) kiêm nhiệm chức danh, mà giảm được 01 người trong số lượng theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh kiêm nhiệm.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh,

chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2020. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



**Nguyễn Phú Cường**